

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

Bản án số: 56/2025/KDTM-ST

Ngày: 28/11/2025

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng cung ứng vật
liệu xây dựng”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Mạnh Hùng.

- Ông Nguyễn Sơn Hóa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 81/2025/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 498/QĐXX ngày 20 tháng 10 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 603 ngày 14/11/2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng cung ứng vật liệu xây dựng”* giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A.**

Địa chỉ: Phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ngọc Mai – Giám đốc. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Viết An, sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: Xã K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư V.**

Địa chỉ: Phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Viết Tuấn – Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: - Bà Trần Ngọc L, sinh năm 2001. Có mặt.

Nơi cư trú: 9AP12, tập thể Đại học xây dựng, phường Hồng Hà, Hà Nội.

- Bà Trần Thị D, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Bồng Điền Nam, xã Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ nhận thông báo: 53/53 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác cũng như lời trình bày tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/7/2022, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A, đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Ngọc Mai - Giám đốc, địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) có ký hợp đồng cung cấp vật liệu xây dựng với Công ty cổ phần

Đầu tư VIC Việt Nam, đại diện theo pháp luật là ông Đặng Viết Tuấn - Tổng giám đốc, địa chỉ: Số 18B/89/147B Tân Mai, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là số 18B/89/147B Tân Mai, phường Tân Mai, thành phố Hà Nội).

Sau khi ký hợp đồng xong, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A đã cung cấp đầy đủ gạch các loại, đúng chất lượng, thời gian theo yêu cầu của Công ty cổ phần Đầu tư V.

Ngày 31/12/2022, hai bên lập biên bản đề nghị thanh toán kiêm đối chiếu công nợ, theo đó đại diện theo pháp luật là ông Đặng Viết Tuấn - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VIC Việt Nam xác nhận còn nợ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A, đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Ngọc Mai - Giám đốc số tiền là 165.638.889đ (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

Sau khi lập biên bản đề nghị thanh toán kiêm đối chiếu công nợ, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư V, đại diện theo pháp luật là ông Đặng Viết Tuấn - Tổng giám đốc thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A nhưng Công ty cổ phần Đầu tư V, đại diện theo pháp luật là ông Đặng Viết Tuấn - Tổng giám đốc luôn tìm cách trốn tránh và thách thức Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A.

Nay Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội xem xét giải quyết:

1. Buộc Công ty cổ phần Đầu tư V phải thanh toán số tiền còn nợ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2022 là 165.638.889đ (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

2. Trả liền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày 30/11/2024 là 23 tháng: $165.638.889đ \times 0.83\% \times 23 \text{ tháng} \times 150\% = 47.430.695đ$ (bốn mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Đây là tiền lãi tính theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tại thời điểm Công ty cổ phần An Đông làm đơn khởi kiện. (Căn cứ tính lãi suất chậm thanh toán là Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 11 và Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tổng số tiền là: 213.069.584 đ (hai trăm mười ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng). gốc.Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 30/11/2024 cho đến khi trả xong toàn bộ nợ

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư V trình bày:

Ngày 20/07/2022, chúng tôi và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp vật liệu xây dựng. Theo Biên bản đối chiếu công nợ thực tế giữa hai bên, số công nợ về việc cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công cho công trình từ 01/11/2022 đến 28/11/2022 là 165.638.889 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn, công ty đang trong tình hình khó khăn chung, chúng tôi kính mong phía Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A hết sức tạo điều kiện cho chúng tôi thu xếp thời gian để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán, với phương án thanh toán là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/tháng cho đến khi thanh toán hết số công nợ trên.

Theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp vật liệu xây dựng, trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ thống nhất đưa vụ việc đến Tòa án kinh tế tỉnh Đắk Lắk để giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay tranh chấp liên quan đến hợp đồng trên đang được Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội thụ lý giải quyết, chúng tôi hoàn toàn nhất trí việc lựa chọn thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội

Tại phiên tòa hôm nay:

* Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A đề nghị:

1. Buộc Công ty cổ phần Đầu tư V phải thanh toán số tiền còn nợ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2022 là 165.638.889đ (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

2. Tiền lãi chậm thanh toán nguyên đơn đã tính lại và chỉ yêu cầu tính lãi phạt chậm thanh toán với lãi suất là 0,05%/ngày x 45 ngày theo Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc ký ngày 20/7/2022 với số tiền là 3.726.875 đồng.

- Công ty cổ phần Đầu tư V phải chịu án phí theo quy định.

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư V có quan điểm:

+ Công ty cổ phần Đầu tư V xác nhận có nợ số tiền chưa thanh toán là 165.638.889đ (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

+ Công ty cổ phần Đầu tư V chấp nhận trả tiền lãi chậm thanh toán là 3.726.875 đồng.

+ Công ty cổ phần Đầu tư V không nhất trí chịu toàn bộ tiền án phí và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án có vi phạm.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn chấp hành các thông báo của Tòa án.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định tại Hợp đồng Nguyên tắc về việc cung cấp vật liệu xây dựng được ký kết giữa Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A với Công ty cổ phần Đầu tư V ngày 20/7/2022.

Hợp đồng Nguyên tắc đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ nợ gốc là 165.638.889đ (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng); tiền lãi phạt chậm thanh toán là 3.726.875 đồng.

- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật và đều có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật và đều vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án

{2} Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A khởi kiện Công ty cổ phần Đầu tư V, có địa chỉ trụ sở tại: Số 18B/89/147B Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai (nay là phường Tương Mai), Hà Nội và theo biên bản thỏa thuận lựa chọn thẩm quyền giải quyết vụ án khi có tranh chấp tại nơi có trụ sở của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn cũng thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 3 giải quyết vụ án. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

{3} Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A ký kết hợp đồng Nguyên tắc về việc cung ứng vật liệu xây dựng với Công ty cổ phần Đầu tư V, đến hạn Công ty cổ phần Đầu tư V không thanh toán cho nguyên đơn, nguyên đơn làm đơn khởi kiện đối với Công ty cổ phần Đầu tư V. Do vậy căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng cung ứng vật liệu xây dựng”.

{4} Về tư cách người tham gia tố tụng: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A khởi kiện Công ty cổ phần Đầu tư V nên được xác định là nguyên đơn.

Công ty cổ phần Đầu tư V là người bị Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A khởi kiện nên được xác định là bị đơn trong vụ án.

{5} Về nội dung khởi kiện: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận về nội dung khởi kiện như sau:

- Tại Hợp đồng Nguyên tắc số /HĐNT/AD – VIC ngày 20/7/2022 thì Công ty cổ phần Đầu tư V có ký hợp đồng cung ứng vật liệu xây dựng với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A, với mục đích cung cấp vật liệu xây dựng. Nội dung của hợp đồng quy định về sản phẩm, số lượng, giá bán và giá trị hàng hóa; chất lượng hàng hóa; địa điểm và phương thức giao hàng; phương thức thanh toán; trách nhiệm và quyền lợi của hai bên, về điều kiện chấm dứt hợp đồng, về điều khoản chung và hiệu lực của hợp đồng, lãi phạt chậm thanh toán.

Sau khi thực hiện hợp đồng, hai bên đã đối chiếu công nợ và Công ty cổ phần Đầu tư V xác nhận công nợ đối với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A số tiền là 165.638.889 đồng. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng về số tiền nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng và Công ty cổ phần Đầu tư V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A đã đôn đốc nhiều lần nhưng Công ty cổ phần Đầu tư V không thanh toán nợ cho Nguyên đơn. Vì vậy Công ty cổ phần Đầu tư V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được ký kết trong hợp đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty cổ phần Đầu tư V phải trả cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A số tiền gốc là 165.638.889đ (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng); nguyên đơn yêu cầu tính lãi phạt chậm thanh toán với lãi suất là 0,05%/ngày x 45 ngày theo Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc ký ngày 20/7/2022 với số tiền là 3.726.875 đồng; Nguyên đơn không nhất trí phương án trả nợ 10.000.000đ/tháng của bị đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty cổ phần Đầu tư V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ trên theo mức lãi suất của ngân hàng.

Bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư V xác nhận có nợ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A như trên gốc là 165.638.889đ ; tiền lãi phạt chậm thanh toán là 3.726.875 đồng; đề nghị nguyên đơn cho bị đơn trả tiền theo lộ trình mỗi tháng trả 10.000.000đ/tháng cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi; về án phí bị đơn không nhất trí chịu toàn bộ và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

{6} Với nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về yêu cầu đòi nợ của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A: Xét Hợp đồng Nguyên tắc số /HĐNT/AD – VIC ngày 20/7/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A với Công ty cổ phần Đầu tư V là trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Hai bên cũng đã ký Biên bản đối chiếu công nợ với nhau vào ngày 20/7/2022; là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng. Nội dung trong hợp đồng nguyên tắc không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, vì vậy Hợp đồng ký kết giữa hai bên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành. HĐXX nhận thấy có đủ căn cứ buộc Công ty cổ phần Đầu tư V phải thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A số tiền nợ gốc là: 165.638.889đ (một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng);

Đối với yêu cầu tiền lãi phạt chậm thanh toán, căn cứ Điều 4 Nguyên tắc số /HĐNT/AD – VIC ngày 20/7/2022 về việc “Cung cấp vật liệu xây dựng” được giao kết giữa Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A và Công ty cổ phần Đầu tư V. Do Công ty cổ phần Đầu tư V tại phiên tòa yêu cầu tính lãi phạt chậm thanh toán là 0.05%/ngày nhưng không được tính vượt quá 45 ngày = 3.726.875 đồng; tại phiên tòa nguyên đơn bị đơn đều thống nhất tiền lãi phạt chậm thanh toán với số tiền nêu trên; là hoàn toàn phù hợp quy định của Điều 301 Luật thương mại năm 2005; Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu này.

Tổng số tiền Công ty cổ phần Đầu tư V phải thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A là 169.365.764đ

{7} Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty cổ phần Đầu tư V phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Công ty cổ phần Đầu tư V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.281.900 đồng.

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu, một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0034318 ngày 10/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 40; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, 433, 440, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 24, 34, 42, 50, 55, 300, 301, 306 của Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ điểm b khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A đối với Công ty cổ phần Đầu tư V.

2. Buộc Công ty cổ phần Đầu tư V phải thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A tổng số tiền là 169.365.764đồng; trong đó: Nợ gốc: 165.638.889đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng); tiền phạt chậm thanh toán là 3.726.875 đồng; (Ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng). Theo Hợp đồng Nguyên tắc số /HĐNT/AD – VIC ngày 20/7/2022.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, nếu Công ty cổ phần Đầu tư V chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Công ty cổ phần Đầu tư V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.281.900 đồng (Tám triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, chín trăm đồng).

Trả lại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ A số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu, một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

0034318 ngày 10/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- THADS TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phương